

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHẢY VÂN ĐIỂN
Số 487 PL-TC
V/v Thuyết minh bổ sung Báo cáo
tài chính Quý I/2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 6 tháng 5 năm 2015

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển xin thuyết minh bổ sung một số nội dung trên báo cáo tài chính Quý I năm 2015 như sau:

1. Tại mục VI. 27 Chênh lệch tỷ giá:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh do bán ngoại tệ:	15.148.682 đồng
Phải thuyết minh vào Mục VII .4 doanh thu hoạt động tài chính như sau:	
+ Lãi tiền gửi, tiền cho vay:	1.340.107.262
+ Lãi chênh lệch tỷ giá: -	15.148.682
Cộng	1.355.255.944

2. Tại Mục VIII.5 Báo cáo bộ phận :

SP NPK các loại bao gồm phân NPK và phân Supetecmo.

3. Tại Mục IX.3 Thông tin các bên liên quan:

Trong Quý I năm 2015 Công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Mua hàng:

Các giao dịch với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn trong Quý I/2015:

- Cty TNHH một thành viên Apatít Việt Nam

Số tiền 35.623.368.168

Bán hàng:

- Cty CP XNK hoá chất Miền Nam:

86.941.926.100

- Cty TNHH một thành viên Apatít Việt Nam

417.060.000

(Bán lân, NPK)

Số dư các khoản phải trả nội bộ trong Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại ngày 31/03/2015:

- Cty CP XNK hoá chất Miền Nam:

6.849.948.310

- Cty TNHH một thành viên Apatít Việt Nam

11.641.451.987

4. Tại mục IX.5 Thông tin so sánh

Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, sửa đổi bổ sung một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán.

Căn cứ quy định tại mục 31, chuẩn mực kế toán số 21 - Trình bày báo cáo tài chính: "Khi thay đổi cách trình bày hoặc cách phân loại các khoản mục trong báo cáo tài chính, thì phải phân loại lại các số liệu so sánh nhằm đảm bảo khả năng so sánh với kỳ hiện tại và phải trình bày tính chất, số liệu và lý do phân loại lại"

Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển đã trình bày lại số liệu đầu kỳ trên Bảng cân đối kế toán, chi tiết như sau:



<u>Khoản mục trên Bảng cân đối kế toán</u>	<u>Số liệu trình bày tại ngày 31/12/2014 số kiểm toán</u>		<u>Thay đổi</u>	<u>Số liệu trình bày tại ngày 31/12/2014 trình bày lại</u>	
	<u>Mã số</u>	<u>Số tiền</u>	<u>Số tiền</u>	<u>Mã số</u>	<u>Số tiền</u>
1	2	3	4	5	6=3+4
Đầu tư tài chính ngắn hạn					
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	10.000.000.000	123	10.000.000.000
- Đầu tư ngắn hạn khác	121	11.603.213.975	(11.603.213.975)		-
Các khoản phải thu					
- Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	1.603.213.975	135	1.603.213.975
- Phải thu ngắn hạn khác	135	2.383.478.790	125.759.661	136	2.509.238.451
Tài sản cố định					
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	56.645.458.379	(56.645.458.379)		-
Tài sản dở dang dài hạn			56.645.458.379	240	56.645.458.379
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			56.645.458.379	242	56.645.458.379
Tài sản ngắn hạn khác					
- Tài sản ngắn hạn khác	158	61.559.661	(61.559.661)	155	-
Tài sản dài hạn khác					
- Tài sản dài hạn khác	268	64.200.000	(64.200.000)	268	-
Nợ ngắn hạn					
- Chi phí phải trả ngắn hạn	316	9.403.680.952	(9.074.420.000)	315	329.260.952
- Dự phòng phải trả ngắn hạn			9.074.420.000	321	9.074.420.000
Vốn chủ sở hữu					
- Quỹ đầu tư phát triển	417	38.283.329.000	13.091.429.000	418	51.374.758.000
- Quỹ dự phòng tài chính	418	13.091.429.000	(13.091.429.000)		
- Lợi nhuận chưa phân phối	420	105.290.906.259	(105.290.906.259)		
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			105.290.906.259	421	105.290.906.259
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước			105.290.906.259	421a	105.290.906.259

Số đầu năm trên Bảng cân đối kế toán được lấy theo số liệu trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 chuyển sang ngày 01/01/2015 đã được Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) kiểm toán và được trình bày lại.

Chúng tôi cam kết các nội dung trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!



Hoàng Văn Tại